

資料10-4 三重県自然環境保全条例に基づく開発行為届出件数

区分	年度	宅地の造成	屋外娯楽施設の 用地造成	鉱物の採掘又は 土石の採取	その他 (発電施設含む)	合計
		件数	件数	件数	件数	件数
四日市農林事務所 管内	H22	2		1		3
	H23	1				1
	H24			3	2	5
	H25	4				4
	H26	3		2		5
	H27	2		2	3	7
	H28	8		2	12	22
	H29	5		2	15	22
	H30	11		2	8	21
	R1	8		1	17	26
	R2	8		4	11	23
津農林水産事務所 管内	H22	2				2
	H23	2				2
	H24	1				1
	H25	3				3
	H26	1				1
	H27	1				1
	H28	3				3
	H29					
	H30	2			4	6
	R1	5			1	1
	R2	1			2	3
松阪農林事務所管 内	H22					
	H23	3			1	4
	H24	1		2		3
	H25	3		4		7
	H26	1		3		4
	H27	1		5	4	10
	H28			4	4	8
	H29	1		4	3	8
	H30	4		7	7	18
	R1			6		6
	R2			5		5
伊勢農林水産事務 所管内	H22	1		5		6
	H23					
	H24	2				2
	H25	1		1		2
	H26				3	3
	H27	5		1	2	8
	H28				7	7
	H29	1			5	6
	H30	1			10	11
	R1			1	10	11
	R2	1		1	8	10

区 分	年度	宅地の造成	屋外娯楽施設の 用地造成	鉱物の採掘又は 土石の採取	そ の 他 (発電施設含む)	合計
		件数	件数	件数	件数	件数
伊賀農林事務所管 内	H22					
	H23					
	H24	1		4		5
	H25	1		4		5
	H26	3		3		6
	H27	2		3		5
	H28	2		2	2	6
	H29	1		2	3	6
	H30	2		5	6	13
	R1	2		2	2	6
	R2	1				1
尾鷲農林水産事務 所管内	H22					
	H23					
	H24					
	H25					
	H26					
	H27					
	H28					
	H29					
	H30					
	R1					
	R2					
熊野農林事務所管 内	H22					
	H23					
	H24					
	H25					
	H26	1				1
	H27				3	3
	H28					
	H29					
	H30					
	R1					
	R2					
合 計	H22	5		6		11
	H23	6			1	7
	H24	5		9	2	16
	H25	12		9		21
	H26	9		8	3	20
	H27	11		11	12	34
	H28	13		8	25	46
	H29	8		8	26	42
	H30	20		14	35	69
	R1	15		10	30	55
	R2	11		10	21	42